

**BỘ Y TẾ**  
**BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **314** /TM- BVNTW  
V/v mời báo giá gói mua sắm: Trang phục y tế cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2023

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Quý công ty/Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu mua sắm gói: Trang phục y tế cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2023 (Danh mục chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm).

Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói mua sắm nêu trên, Bệnh viện Nhi Trung ương kính mời Quý công ty/Nhà cung cấp gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

**1. Hồ sơ báo giá gồm:**

- Thư giới thiệu nộp Hồ sơ báo giá dịch vụ (có đủ thông tin liên hệ với Công ty/nhà cung cấp dịch vụ);
- Văn bản chứng minh Công ty/Nhà cung cấp có chức năng cung cấp dịch vụ (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động);
- Mẫu báo giá theo phụ lục 01 đính kèm

**2. Hình thức nộp:** Bản giấy

**3. Địa điểm nộp:** Văn thư Bệnh viện – tầng 3, Nhà A (nhà 15 tầng) Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ số 18/879 Đường La Thành – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.6273.8886

**4. Hạn nộp hồ sơ báo giá:** trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT (2).

**GIÁM ĐỐC**  
**BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**  
Trần Minh Điền

**PHỤ LỤC 01****Mẫu báo giá****TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi bản báo giá hàng hóa: Trang phục y tế cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2023, cam kết đáp ứng đầy đủ về danh mục hàng hóa, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Quý Bệnh viện quy định tại Phụ lục 02 – công văn số: **314**/TM-BVNTW ngày 02/10/2023, cụ thể như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã gồm toàn bộ thuế phí, chi phí vận chuyển (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Áo Dược sỹ nam ngắn tay	Cái	8			Theo đúng yêu cầu tại PL 02 – công văn số: /TM-BVNTW ngày 02/10/2023
2	Áo Dược sỹ nữ ngắn tay	Cái	34			
3	Áo Dược sỹ nam dài tay	Cái	4			
4	Áo Dược sỹ nữ dài tay	Cái	20			
5	Áo Dược sỹ nam ngắn tay (nhà thuốc)	Cái	16			
6	Áo Dược sỹ nữ ngắn tay (nhà thuốc)	Cái	78			
7	Áo Dược sỹ nam dài tay (nhà thuốc)	Cái	6			
8	Áo Dược sỹ nữ dài tay (nhà thuốc)	Cái	39			
9	Áo điều dưỡng trưởng nam ngắn tay	Cái	29			
10	Áo điều dưỡng trưởng nữ ngắn tay	Cái	100			
11	Áo điều dưỡng trưởng nam dài tay	Cái	13			
12	Áo điều dưỡng trưởng nữ dài tay	Cái	58			
13	Áo điều dưỡng nhân viên nam ngắn tay	Cái	180			
14	Áo điều dưỡng nhân viên nữ ngắn tay	Cái	1049			
15	Áo điều dưỡng nhân viên nam dài tay	Cái	90			
16	Áo điều dưỡng nhân viên nữ dài tay	Cái	756			
17	Áo kỹ thuật viên nam ngắn tay	Cái	158			

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã gồm toàn bộ thuế phí, chi phí vận chuyển (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
18	Áo kỹ thuật viên nữ ngắn tay	Cái	238			Theo đúng yêu cầu tại PL 02 – công văn số: /TM-BVNTW ngày 02/10/2023
19	Áo kỹ thuật viên nam dài tay	Cái	76			
20	Áo kỹ thuật viên nữ dài tay	Cái	180			
21	Quần đực sỷ, điều dưỡng, kỹ thuật viên nam nữ mùa hè	Cái	2.250			
22	Quần đực sỷ, điều dưỡng, kỹ thuật viên mùa đông	Cái	1.242			
23	Áo Hộ lý nam ngắn tay	Cái	14			
24	Áo Hộ lý nữ ngắn tay	Cái	194			
25	Quần Hộ lý nam nữ mùa hè	Cái	208			
26	Áo Hộ lý nam dài tay	Cái	2			
27	Áo Hộ lý nữ dài tay	Cái	130			
28	Quần Hộ lý nam nữ mùa đông	Cái	132			
29	Quần áo tiện y Khỏi Điều trị tích cực (MS01)	Bộ	962			
30	Quần áo tiện y Khỏi Gây mê hồi sức (MS02)	Bộ	282			
31	Quần áo tiện y khử khuẩn tiết khuẩn (MS03)	Bộ	44			
32	Quần áo tiện y Khỏi Tài chính kế toán, công nghệ thông tin (MS04)	Bộ	168			
33	Quần áo tiện y Khỏi vận chuyển (MS05)	Bộ	76			
<b>Tổng cộng</b>						
<b>Bảng chữ:</b>						

- Giá chào là giá đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Nhi Trung ương và các chi phí khác phát sinh (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

*Hal*

**PHỤ LỤC 02 - DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHÍ KỸ THUẬT**

**Gói mua sắm: Trang phục y tế cho viên chức, người lao động tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2023**



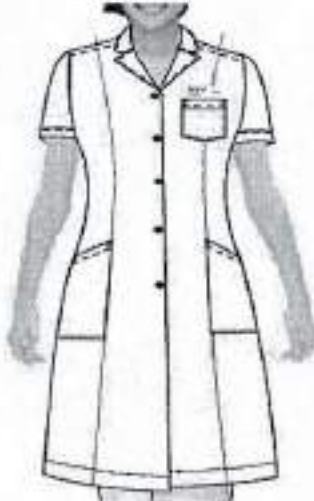

*(Kèm theo Thư mời chào giá số: 314/ TM- BVNTW ngày 02/10/2023)*





**1. Danh mục, số lượng**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Định mức quy định
1	Áo Dực sỹ nam ngắn tay	Cái	8	3 bộ/năm(2 mùa hè, 1 mùa đông)* * Đối với viên chức, nhân viên mới vào làm việc, được cấp phát lần đầu cơ số 4
2	Áo Dực sỹ nữ ngắn tay	Cái	34	
3	Áo Dực sỹ nam dài tay	Cái	4	
4	Áo Dực sỹ nữ dài tay	Cái	20	
5	Áo Dực sỹ nam ngắn tay (nhà thuốc)	Cái	16	
6	Áo Dực sỹ nữ ngắn tay (nhà thuốc)	Cái	78	
7	Áo Dực sỹ nam dài tay (nhà thuốc)	Cái	6	
8	Áo Dực sỹ nữ dài tay (nhà thuốc)	Cái	39	
9	Áo điều dưỡng trưởng nam ngắn tay	Cái	29	
10	Áo điều dưỡng trưởng nữ ngắn tay	Cái	100	
11	Áo điều dưỡng trưởng nam dài tay	Cái	13	
12	Áo điều dưỡng trưởng nữ dài tay	Cái	58	
13	Áo điều dưỡng nhân viên nam ngắn tay	Cái	180	
14	Áo điều dưỡng nhân viên nữ ngắn tay	Cái	1049	
15	Áo điều dưỡng nhân viên nam dài tay	Cái	90	
16	Áo điều dưỡng nhân viên nữ dài tay	Cái	756	
17	Áo kỹ thuật viên nam ngắn tay	Cái	158	
18	Áo kỹ thuật viên nữ ngắn tay	Cái	238	
19	Áo kỹ thuật viên nam dài tay	Cái	76	
20	Áo kỹ thuật viên nữ dài tay	Cái	180	
21	Quần dực sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên nam nữ mùa hè	Cái	2.250	
22	Quần dực sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên mùa đông	Cái	1.242	
23	Áo Hộ lý nam ngắn tay	Cái	14	4 bộ/năm
24	Áo Hộ lý nữ ngắn tay	Cái	194	
25	Quần Hộ lý nam nữ mùa hè	Cái	208	
26	Áo Hộ lý nam dài tay	Cái	2	
27	Áo Hộ lý nữ dài tay	Cái	130	
28	Quần Hộ lý nam nữ mùa đông	Cái	132	2 bộ/năm
29	Quần áo tiện y Khỏi Điều trị tích cực (MS01)	Bộ	962	
30	Quần áo tiện y Khỏi Gây mê hồi sức (MS02)	Bộ	282	
31	Quần áo tiện y khử khuẩn tiết khuẩn (MS03)	Bộ	44	
32	Quần áo tiện y Khỏi Tái chính kế toán, công nghệ thông tin (MS04)	Bộ	168	
33	Quần áo tiện y Khỏi vận chuyển (MS05)	Bộ	76	4 bộ/năm





*Handwritten signature*

## 2. Tiêu chí kỹ thuật





STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
1	Áo Dược sỹ nam ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18 cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo quá gò từ 5-10(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực bên trong phần miệng túi có 1 con đĩa), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người.</b></p>		
2	Áo Dược sỹ nữ ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo ngang gò hoặc quá gò từ 5-10(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực bên trong phần miệng túi ngực có 1 con đĩa), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xấp), phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
3	Áo Dược sỹ nam dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo quá gối từ 5-10 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực bên trong phần miệng túi có 1 con đĩa), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
4	Áo Dược sỹ nữ dài tay	<p><b>1/ Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/ Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ (từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo ngang gối hoặc quá gối 5-10(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực bên trong phần miệng túi có 1 con đĩa), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/ Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> </ul> <p>Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></p> <p><b>4/ Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		



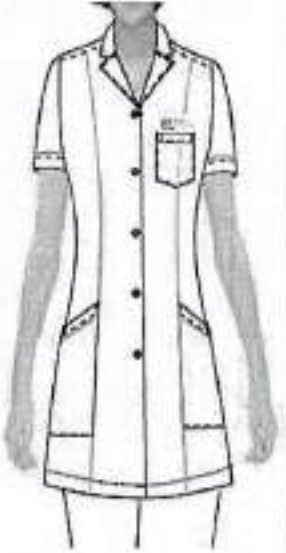

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
5	Áo Dược sỹ nam ngắn tay (nhà thuốc)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người.</b></p>		
6	Áo Dược sỹ nữ ngắn tay (nhà thuốc)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vạt chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

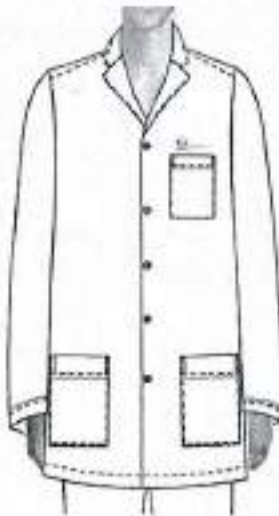



STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
7	Áo Dược sỹ nam dài tay (nhà thuốc)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
8	Áo Dược sỹ nữ dài tay (nhà thuốc)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		







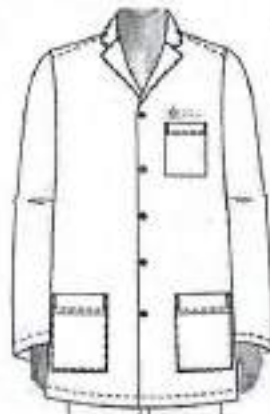



STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
9	Áo điều dưỡng trưởng nam ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực - túi ngực lẻ màu xanh dương 0,5cm) đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>\text{g/m}^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
10	Áo điều dưỡng trưởng nữ ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực) túi ngực lẻ màu xanh dương 0,5cm, hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>\text{g/m}^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

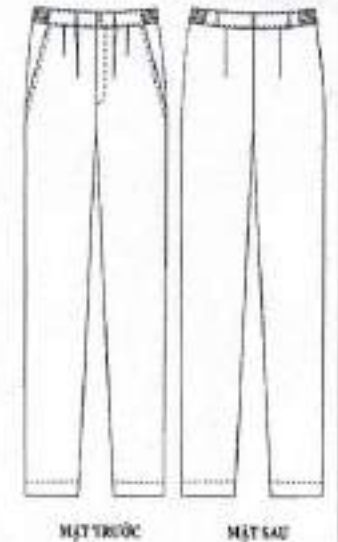

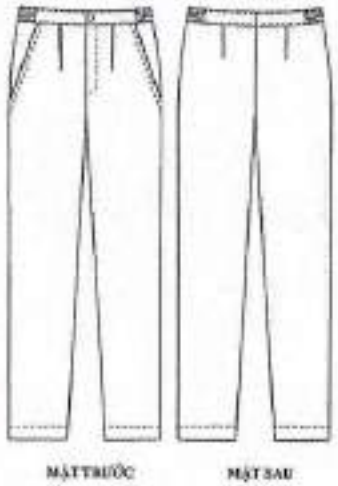

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
11	Áo điều dưỡng nam dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gõm từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực). Túi ngực lẻ màu xanh dương 0,5 cm đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông;</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
12	Áo điều dưỡng nữ dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gõm từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực); hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang mông; túi ngực lẻ màu xanh dương 0,5cm.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		





STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
13	Áo điều dưỡng nhân viên nam ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng. Cổ áo, 3 túi áo, 2 cửa tay lẻ màu xanh dương 0,3cm, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
14	Áo điều dưỡng nhân viên nữ ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), cổ áo, 3 túi áo, 2 cửa tay lẻ màu xanh dương 0,3cm, phía sau xẻ giữa tới ngang hông</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
15	Áo điều dưỡng nhân viên nam dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1túi ngực), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. Cổ áo, 3 túi áo, 2 cửa tay lẻ màu xanh dương 0,3cm.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
16	Áo điều dưỡng nhân viên nữ dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ (từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18 cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, dài tay, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Cổ áo, 3 túi áo, 2 cửa tay lẻ màu xanh dương 0,3cm.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

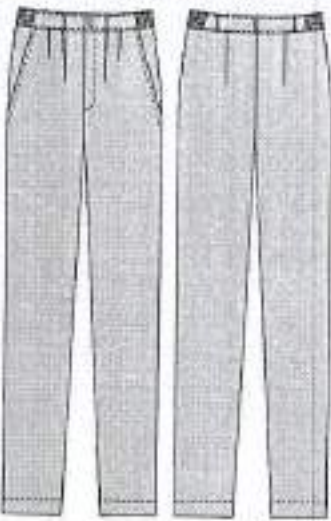



STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
17	Áo kỹ thuật viên nam ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực) đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
18	Áo kỹ thuật viên nữ ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		





STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
19	Áo kỹ thuật viên nam dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gối từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông;</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
20	Áo kỹ thuật viên nữ dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ (từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực) hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang hông;</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
21	Quần đực sỡ, điều dưỡng, kỹ thuật viên nam nữ mùa hè	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần nam hai ly xếp thân trước, thân sau chiết 1 ly, quần nữ chiết 1 ly thân trước, thân sau chiết 1 ly. Quần cặp có hai túi chéo hai bên hông, chun hai bên hông sườn (Quần nam có 5 con đĩa để cài thắt lưng, quần nữ không có đĩa); có khuy quần, cúc nhựa cùng màu vải chính, bên trong mọi khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo.</li> <li>- Thêu họ tên vào miệng túi bên trái, in tên (khoa/phòng) vào miệng túi bên phải</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
22	Quần đực sỡ, điều dưỡng, kỹ thuật viên mùa đông	<p><b>1/Màu sắc:</b> Màu trắng;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần nam hai ly xếp thân trước, thân sau chiết 1 ly, quần nữ chiết 1 ly thân trước, thân sau chiết 1 ly. Quần cặp có hai túi chéo hai bên hông, chun hai bên hông sườn (Quần nam có 5 con đĩa để cài thắt lưng, quần nữ không có đĩa); có khuy quần, cúc nhựa cùng màu vải chính, bên trong mọi có khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo.</li> <li>- Thêu họ tên vào miệng túi bên trái, in tên (khoa/phòng) vào miệng túi bên phải</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		





STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
23	Áo Hộ lý nam ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh hòa bình;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>) cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gõ từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực) đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b>Vải popolin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 160 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 360</math>, Ngang <math>\geq 220</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
24	Áo Hộ lý nữ ngắn tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh hòa bình;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 16cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gõ từ 20-30cm, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang mông.</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b>Vải popolin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 160 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 360</math>, Ngang <math>\geq 220</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		









STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
25	Quần Hộ lý nam nữ mùa hè	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh hòa bình;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần nam hai ly xếp thân trước, thân sau chiết 1 ly, quần nữ chiết 1 ly thân trước, thân sau chiết 1 ly. Quần cặp có hai túi chéo hai bên hông, chun hai bên hông sườn (Quần nam có 5 con đũa để cài thắt lưng, quần nữ không có đũa); có khuy quần, cúc nhựa cùng màu vải chính, bên trong moi khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khoá kéo.</li> <li>- Thêu họ tên vào miệng túi bên trái</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải popolin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: Vân điểm</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 160 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 360</math>, Ngang <math>\geq 220</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>	 <p>MẶT TRƯỚC      MẶT SAU</p>	
26	Áo Hộ lý nam dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh hòa bình</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 21cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, chiều dài áo trên gò từ 20-30(cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, phía sau xé giữa tới ngang mỏng;</li> <li>- In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
27	Áo Hộ lý nữ dài tay	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh hòa bình;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Áo cổ bẻ Danton, hạ cổ từ vai xuống khuy đầu tiên khoảng 18cm (<math>\pm 2</math>), cài cúc giữa, cúc nhựa cùng màu vải chính, thân trước 4 mảnh, thân sau 2 mảnh có chiết ly, chiều dài áo trên gối từ 20-30 (cm), phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực) hai túi dưới bên hông, miệng túi vát chéo, đáy túi thẳng (túi dao xây), phía sau xẻ giữa tới ngang hông;</li> <li>In logo bệnh viện bên ngực trái, thêu họ tên trên mặt ngoài chân cổ áo;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>Kiểu dệt: ván chéo 2/1</li> <li>Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
28	Quần Hộ lý nam nữ mùa đông	<p><b>1/Màu sắc:</b> xanh hòa bình;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quần nam hai ly xếp thân trước, thân sau chiết 1 ly, quần nữ chiết 1 ly thân trước, thân sau chiết 1 ly. Quần cặp có hai túi chéo hai bên hông, chun hai bên hông sườn (Quần nam có 5 con đĩa để cài thắt lưng, quần nữ không có đĩa); có khuy quần, cúc nhựa cùng màu vải chính, bên trong mọi khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cùm quần che kín dây khoá kéo.</li> <li>Thêu họ tên vào miệng túi bên trái</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>Kiểu dệt: ván chéo 2/1</li> <li>Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>	 <p>MẶT TRƯỚC      MẶT SAU</p>	



STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
29	Quần áo tiện y Khôï Điều trị tích cực (MS01)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh tím than;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo ngắn tay, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, xẻ tà 5cm phần sườn áo hai bên. In logo bệnh viện bên ngực trái, dưới logo in tên Khoa/phòng. In chức danh và tên trên đấp túi ngực;</li> <li>- Quần cạp chun 3 cm, chun toàn bộ cạp quần, có hai túi thẳng hai bên hông. In chức danh và tên vào miệng túi bên trái, in tên Khoa/phòng vào miệng túi bên phải.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 170 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 440</math>, Ngang <math>\geq 260</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
30	Quần áo tiện y Khôï Gây mê hồi sức (MS02)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh lá cây;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo ngắn tay/dài tay, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, xẻ tà 5cm phần sườn áo 2 bên. In logo bệnh viện bên ngực trái, in chức danh và tên vào giữa đấp túi ngực, in tên Khoa/phòng sau lưng áo;</li> <li>- Quần cạp chun 3 cm, chun toàn bộ cạp quần, có hai túi thẳng hai bên hông. In chức danh và tên vào miệng túi bên trái, in tên Khoa/phòng vào miệng túi bên phải;</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 65% polyeste (<math>\pm 5\%</math>), 35% cotton (<math>\pm 5\%</math>),</li> <li>- Kiểu dệt: vân chéo 2/1</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 230 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 325</math>, Ngang <math>\geq 285</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
31	Quần áo tiện y khử khuẩn tiết kiệm (MS03)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh cỏm;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo ngắn tay/dài tay cổ bo chun, cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, xẻ tà 5cm phần sườn áo hai bên. In logo bệnh viện bên ngực trái, dưới logo in tên Khoa/phòng. In họ tên trên đấp túi ngực.</li> <li>- Quần cạp chun 3 cm, chun toàn bộ cạp quần, có hai túi thẳng hai bên hông. In họ tên vào miệng túi bên trái, in tên Khoa/phòng vào bên miệng túi bên phải.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 79% polyeste (±5%), 16% Visco (±5%), 5% Spandex(±1%);</li> <li>- Kiểu dệt: Ván chéo 2/2</li> <li>- Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>): 240 (±5)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc ≥ 480, Ngang ≥ 350</li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		
32	Quần áo tiện y – Khỏi Tài chính kế toán – Công nghệ thông tin (MS04)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh nước biển;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo ngắn tay cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, xẻ tà 5cm phần sườn áo hai bên. In logo bệnh viện bên ngực trái, dưới logo in tên Khoa/phòng. In họ tên trên đấp túi ngực.</li> <li>- Quần cạp chun 3 cm, chun toàn bộ cạp quần, có hai túi thẳng hai bên hông. In họ tên vào miệng túi bên trái, in tên Khoa/phòng vào bên miệng túi bên phải.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 79% polyeste (±5%), 16% Visco (±5%), 5% Spandex (±1%)</li> <li>- Kiểu dệt: Ván chéo 2/2</li> <li>- Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>): 240 (±5)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc ≥ 480, Ngang ≥ 350</li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả sản phẩm, thông số kỹ thuật	Hình ảnh minh họa mẫu thiết kế	Hình ảnh minh họa mẫu vải
33	Quần áo tiện y – Khối vận chuyển (MS05)	<p><b>1/Màu sắc:</b> Xanh da trời đậm;</p> <p><b>2/Kiểu dáng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo ngắn tay cổ trái tim, chui đầu, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi dưới, 1 túi ngực), đáy túi thẳng, xẻ tà 5cm phần sườn áo hai bên. In logo bệnh viện bên ngực trái, dưới logo in tên Khoa/phòng. In họ tên trên đáp túi ngực.</li> <li>- Quần cạp chun 3 cm, chun toàn bộ cạp quần, có hai túi thẳng hai bên hông. In họ tên vào miệng túi bên trái, in tên Khoa/phòng vào bên miệng túi bên phải.</li> </ul> <p><b>3/Chất liệu vải:</b> Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 79% polyeste (<math>\pm 5\%</math>); 16% Visco (<math>\pm 5\%</math>); 5% Spandex (<math>\pm 1\%</math>)</li> <li>- Kiểu dệt: Vải chéo 2/2</li> <li>- Khối lượng vải (<math>g/m^2</math>): 240 (<math>\pm 5</math>)</li> <li>- Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc <math>\geq 480</math>, Ngang <math>\geq 350</math></li> </ul> <p><b>4/Hồ sơ thiết kế đính kèm; May theo số đo từng người</b></p>		

- **Yêu cầu về chất liệu vải**

Kết quả thử nghiệm vải phải được thực hiện tại cơ quan/đơn vị thử nghiệm độc lập đáp ứng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 còn hiệu lực.

### 3. Yêu cầu quy cách may

STT	Danh mục	Quy cách may
1	Áo Dược sỹ nam ngắn tay, dài tay	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chập vát sỏ cùng màu vải chính; chỉ thừa, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu cúc. Chỉ may nhãn cùng màu nhãn</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Thừa khuyết: Khuyết thừa đầu bằng – Vị trí thừa theo mẫu; Nẹp thừa 5 khuyết – nẹp thừa bên trái khi mặc – Khuyết thừa nẹp ngang.</p> <p>4/ Cúc nhựa cùng màu vải chính: Đinh chéo, đính cúc bằng máy đính thoi, 5 cúc cỡ 2.2cm</p> <p>5/ Nhãn: logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài sườn áo cách gấu áo 50cm. Nhãn nằm dọc, chữ đọc từ trên xuống.</p> <p>6/ Thêu: Vị trí định vị trên mẫu hồ sơ thiết kế</p> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn đầu chỉ sơ vải.</p>
2	Áo Dược sỹ nữ ngắn tay, dài tay	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chập vát sỏ cùng màu vải chính; chỉ thừa, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu cúc. Chỉ may nhãn cùng màu nhãn</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Thừa khuyết: Khuyết thừa đầu bằng – Vị trí thừa theo mẫu; Nẹp thừa 5 khuyết – nẹp thừa bên phải khi mặc – Khuyết thừa nẹp ngang.</p> <p>4/ Cúc nhựa cùng màu vải chính: Đinh chéo, đính cúc bằng máy đính thoi, không cuốn chân cúc ; 5 cúc cỡ 2.2cm</p> <p>5/ Nhãn: logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài sườn áo cách gấu áo 50cm. Nhãn nằm dọc, chữ đọc từ trên xuống</p> <p>6/ Thêu: Vị trí định vị trên mẫu hồ sơ thiết kế.</p> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn đầu chỉ sơ vải.</p>

STT	Danh mục	Quy cách may
3	<p><b>Áo nam ngắn tay/dài tay</b> (<i>Dược sỹ quấy thuốc, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, Hộ lý</i>)</p>	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chắp vát số cùng màu vải chính; chỉ thừa, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu cúc. Chỉ may nhãn cùng màu nhãn</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Thừa khuyết: Khuyết thừa đầu bằng – Vị trí thừa theo mẫu; Nẹp thừa 5 khuyết – nẹp thừa bên trái khi mặc – Khuyết thừa nẹp ngang.</p> <p>4/ Cúc nhựa cùng màu vải chính: Đính chéo, đính cúc bằng máy đính thoi; 5 cúc cỡ 1.8cm Cúc: Đính chéo. Đính cúc bằng máy đính thoi. Cúc 1,8cm: 5 cúc</p> <p>5/ Nhãn: logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài sườn áo cách gấu áo 20 cm. Nhãn nằm dọc, chữ dọc từ trên xuống</p> <p>6/ Thêu: Vị trí định vị trên mẫu hồ sơ thiết kế</p> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn dấu chỉ sơ vải.</p>
4	<p><b>Áo nữ ngắn tay/dài tay</b> (<i>Dược sỹ quấy thuốc, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, Hộ lý</i>)</p>	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chắp vát số cùng màu vải chính; chỉ thừa, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu cúc. Chỉ may nhãn cùng màu nhãn</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Thừa khuyết: Khuyết thừa đầu bằng – Vị trí thừa theo mẫu; Nẹp thừa 5 khuyết – nẹp thừa bên phải khi mặc – Khuyết thừa nẹp ngang.</p> <p>4/ Cúc nhựa cùng màu vải chính: Đính chéo, đính cúc bằng máy đính thoi, không cuốn chân cúc ; 5 cúc cỡ 1.8cm</p> <p>5/ Nhãn: logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài sườn áo cách gấu áo 50cm. Nhãn nằm dọc, chữ dọc từ trên xuống</p> <p>6/ Thêu: Vị trí định vị trên mẫu hồ sơ thiết kế.</p> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn dấu chỉ sơ vải.</p>

STT	Danh mục	Quy cách may
5	<p align="center"><b>Quần nam nữ mùa hè/ mùa đông</b> (Dược sỹ, Dược sỹ quỹ thuốc, Điều dưỡng trưởng, Điều dưỡng viên, Kỹ thuật viên, Hộ lý)</p>	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chắp vát sỏ cùng màu vải chính; vải lót túi cùng màu vải chính, chỉ thừa, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu cúc.</p> <p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi /1 cm. Chỉ 60/3: chỉ may, vát sỏ cùng màu vải chính,. Chỉ thừa 60/3, chỉ đính cúc 60/3 cùng màu vải chính.</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Túi khuyết: Khuyết thừa đầu bằng -khuyết dài theo cúc - Vị trí thừa theo mẫu;</p> <p>4/ Cúc nhựa cùng màu vải chính: Đính chéo, đầu khuyết - tâm cúc đính cúc bằng máy đính thoi; 5 cúc cỡ 1.5 cm- vị trí theo mẫu</p> <p>5/ Nhãn: Logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài, cạnh sườn bên hông quần, từ trên cạp quần xuống 15cm cạnh miệng túi. Nhãn nằm dọc, chữ dọc từ trên xuống</p> <p>6/ Bọ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bọ 1cm: ngã tư đũng, đáy đỡ khóa</li> <li>- Bọ 0.7 cm: miệng túi chéo</li> </ul> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn đầu chỉ sơ vải.</p>
6	<p align="center"><b>Quần áo tiện y</b> Khối Điều trị tích cực; Khối Gây mê hồi sức; Khối khuẩn tiết khuẩn; Trung tâm sơ sinh; Khối Tài chính kế toán – Công nghệ thông tin; Khối vận chuyển</p>	<p>1/ Mật độ mũi chỉ 5 mũi/cm, chỉ 60/3. Chỉ may chắp vát sỏ cùng màu vải chính; vải lót túi cùng màu vải chính, chỉ may nhãn cùng màu nhãn.</p> <p>2/ Các chi tiết may phải đối xứng, đảm bảo đúng quy cách, đúng thông số kích thước. Các đường may phải êm phẳng, lại mũi đảm bảo chắc chắn.</p> <p>3/ Nhãn: Logo tên đơn vị sản xuất, gắn bên ngoài sườn áo cách gấu áo 10 cm, cạnh sườn bên hông quần, từ trên cạp quần xuống 15cm cạnh miệng túi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bọ 0.3 cm: miệng túi thẳng.</li> <li>- Nhãn nằm dọc, chữ dọc từ trên xuống</li> </ul> <p>4/ In : Vị trí định vị trên mẫu hồ sơ thiết kế</p> <p>5/ Sản phẩm phải vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, không còn đầu chỉ sơ vải, không bị bong hay hỏng mặt vải.</p> <p>7/ Sản phẩm hoàn thành là phẳng, không bị bong hay hỏng mặt vải. Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không còn đầu chỉ sơ vải.</p>



#### 4. Yêu cầu chung

STT	Nội dung	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Sản phẩm may	- Sản phẩm mới 100%. Sản phẩm sản xuất phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp (trên sản phẩm có gắn nhãn hiệu tên nhà may)
2	Phương thức may	- May theo số đo của từng cá nhân, sản phẩm phù hợp/vừa với số đo của người được đo.
3	Quy cách đóng gói	- Sản phẩm may đo của từng người được đóng gói theo túi riêng có nhãn ghi rõ các nội dung: Họ và tên, đơn vị Khoa/phòng, số lượng.. để nhận biết và kiểm soát.
4	Địa điểm đo, bảo hành sửa chữa sản phẩm	- Tại Bệnh viện Nhi Trung ương
5	Thời gian giao hàng	- Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bệnh viện yêu cầu đơn hàng.
6	Địa điểm giao hàng	- Tại Kho vật tư tiêu hao – Bệnh Viện Nhi Trung ương